

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA BÌNH
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HS - ST
Ngày 26/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Minh Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Duy Thạch

Ông Phan Huy Nhạ

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Nguyễn Văn Phúc - Thư ký

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 26/12/2024 tại hội trường [UBND xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh](#) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST- HS ngày 02/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

1. [Phạm Sĩ T](#) - sinh năm 1994

Địa chỉ: [Thôn C, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh](#)

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông [Phạm Sĩ T1](#) và con bà [Hoàng Thị C](#); Có vợ và 3 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 16/7/2024 của Chủ tịch [UBND xã Đ](#) xử phạt [T](#) bằng hình thức phạt tiền 2.500.000đ về hành vi “trộm cắp tài sản”, ngày 08/10/2024 đã chấp hành xong quyết định;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ [Công an huyện G](#), tỉnh Bắc Ninh. (có mặt tại phiên tòa)

2. [Trần Đình T2](#) - sinh năm 1993

Địa chỉ: [Thôn C, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh](#)

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông [Trần Đình D](#) và con bà

[Nguyễn Thị H](#); Có vợ và 2 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: Tại bản án số 108/2023/HSST ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt [Trần Đình T2](#) 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Hiện [T2](#) đang chấp hành thời gian thử thách của án treo; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ [Công an huyện G](#), tỉnh Bắc Ninh. (có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: - Anh [Nguyễn Sỹ S](#) – Sinh năm 2005

Địa chỉ: [Thôn C, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh](#) (vắng mặt)

- Anh [Hoàng Đình T3](#) – Sinh năm 1982

Địa chỉ: [Thôn L, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh](#) (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/09/2024, [Phạm Sĩ T](#) đến quán internet “MIA GAMING” của anh [Nguyễn Văn N](#) ở [thôn Y, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh](#), để chơi điện tử. Sau khi chơi game xong, đến khoảng 02 giờ 30 giờ ngày 23/09/2024, [T](#) lên gác xép của quán để ngủ. Khi lên trên gác xép, [T](#) thấy anh [Nguyễn Sỹ S](#) đang nằm ngủ. [T](#) quan sát thấy chìa khoá xe mô tô của anh [S](#) để trên giường nên [T](#) đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của [S](#). Vì vậy, [T](#) đã lấy chìa khoá xe mô tô của anh [S](#) rồi đi xuống vị trí anh [S](#) để xe, [T](#) cắm chìa khoá vào ổ khoá điện của xe mô tô Honda nhãn hiệu Wave A màu đen, số máy: JA70E0584199, số khung: RLHJA3939RY679491 (xe anh [S](#) mới mua, tại thời điểm trộm cắp, xe chưa có biển kiểm soát do anh [S](#) đang làm thủ tục đăng ký) rồi [T](#) dắt xe ra ngoài nổ máy tẩu thoát. Sau đó, [T](#) điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được đến nhà anh [Đỗ Khắc L](#) ở [thôn H, xã G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh](#), để hỏi vay anh [L](#) 5.000.000đ và để xe lại tại nhà anh [L](#). ([T](#) không nói cho anh [L](#) biết chiếc xe trên do [T](#) trộm cắp được mà có). Toàn bộ số tiền vay anh [L](#), [T](#) đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 24/9/2024, anh [S](#) biết [T](#) là người đã trộm cắp chiếc xe mô tô của mình và mang xe đến nhà anh [L](#) để vay 5.000.000đ. Vì vậy anh [S](#) đến nhà anh [L](#) lấy chiếc xe mô tô Wave A trên và trả anh [L](#) 5.000.000đ.

Ngày 27/9/2024, anh [S](#) đã có đơn trình báo gửi [Công an huyện G](#) đồng thời tự nguyện giao nộp chiếc xe trên để phục vụ hoạt động điều tra.

Đến ngày 28/09/2024, T đã đến Công an huyện G xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐĐG ngày 30/09/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G kết luận: Chiếc xe mô tô Wave A màu đen số máy: JA70E0584199, số khung: RLHJA3939RY679491 xe mua mới đăng ký ngày 20/09/2024 có giá trị là 16.500.000đ.

Quá trình điều tra T tự khai nhận, ngoài hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô trên, T còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại thôn L, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh cụ thể như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 27/7/2024, Hoàng Khắc H1 ở thôn C, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, điều khiển xe mô tô nhãn Wave BKS: 99H1-153.12, chở T đi đến nhà Trần Đình T2 ở cùng thôn chơi. Sau đó H1, T, T2 có rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ ngày 28/07/2024, T2 điều khiển chiếc xe mô tô BKS: 29K8-1232 (là xe của chị Bùi Nguyên T4 – vợ T2), chở T ngồi sau kéo theo chiếc xe cải tiến (xe của bà Nguyễn Thị H – mẹ T2) để đi trộm cắp tài sản, còn H1 một mình điều khiển xe mô tô Wave BKS: 99H1-153.12 (xe của ông Hoàng Khắc H2 – bố của H1) để đi trộm cắp tài sản. Khi T, T2 và H1 đi đến nhà anh Hoàng Đình T3 ở thôn L, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, các đối tượng thấy có 01 chiếc phễu bằng sắt (phễu tự chế) dùng để đổ bê tông và 01 khoan sắt hình tròn để ở sườn đồi, cạnh nhà anh T3. Lợi dụng đêm tối, không có người qua lại, tài sản không có người trông giữ, H1, T và T2 đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên. H1, T2, T cùng nhấc chiếc phễu bằng sắt lên xe cải tiến rồi mang về vườn nhà T2. Sau khi lấy được chiếc phễu bằng sắt, cả ba đối tượng cùng nhau quay lại tiếp tục lấy 01 khoan sắt hình tròn lên xe cải tiến mang về vườn nhà T2, sau đó T2 dùng chiếc máy cắt sắt, cắt đôi khoan sắt hình tròn thành hai mảnh hình bán nguyệt.

Căn cứ vào lời khai của T, Cơ quan điều tra đã xác minh và mời ông Hoàng Đình T3 đến làm việc, ngày 30/10/2024, ông Hoàng Đình T3 có đơn trình báo gửi Công an huyện G.

Ngày 31/10/2024, sau khi biết T bị bắt, T2 nhận thấy hành vi của mình không thể trốn tránh được nên T2 đã đến Công an huyện G xin đầu thú và khai nhận về toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐĐG ngày 02/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G kết luận: 01 chiếc phễu đổ bê tông bằng sắt, miệng to đường kính 77cm, miệng bé đường kính 28cm và 02 mảnh kim loại bằng sắt hình bán nguyệt có tổng khối lượng là 165kg, có giá trị là 1.237.500đ.

Tại bản cáo trạng số: 79/CT – VKSGB ngày 30/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình đã truy tố [Phạm Sĩ T](#) và [Trần Đình T2](#) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo [Phạm Sĩ T](#) và [Trần Đình T2](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo [Phạm Sĩ T](#) từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 5 Điều 65, Điều 56, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo [Trần Đình T2](#) từ 06 đến 09 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại bản án số 108/2023/HSST ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 18 đến 21 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/10/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam các bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc máy cắt sắt chạy bằng điện cũ đã qua sử dụng.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội, không tranh luận gì thêm.

Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện G](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai của bị hại, của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 28/7/2024 đến 23/9/2024, bị cáo [Phạm Sĩ T](#) đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo [Trần Đình T2](#) đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, trong khi [T2](#) có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Cụ thể như sau: *Vụ thứ nhất:* Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 22/09/2024, tại quán internet “MIA GAMING” thuộc địa phận [thôn Y, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh](#), [Phạm Sĩ T](#) đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave A (xe mới mua, chưa gắn biển kiểm soát), số máy: JA70E0584199, số khung: RLHJA3939RY679491 của anh [Nguyễn Sỹ S](#), trị giá chiếc xe trộm cắp là: 16.500.000đ; *Vụ thứ hai:* Khoảng 01 giờ ngày 28/07/2024, tại địa phận [thôn L, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh](#), [Phạm Sĩ T](#), [Trần Đình T2](#) và [Hoàng Khắc H1](#), đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc phễu bằng sắt có đường kính miệng to 77cm, đường kính miệng bé là 28cm và 01 khoanh sắt hình tròn, có tổng khối lượng là 165kg, của anh [Hoàng Đình T3](#). Trị giá tài sản các đối tượng trộm cắp là 1.237.500đ. [T](#) có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, [T2](#) có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên hành vi của [Phạm Sĩ T](#) và [Trần Đình T2](#) đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, an ninh, an toàn trên địa bàn dân cư. Bản thân các bị cáo đều là đối tượng có nhân thân xấu, chỉ vì muốn có tiền ăn tiêu mà bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, coi thường pháp luật nên cần áp dụng chế tài hình sự nghiêm khắc là cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới giúp bị cáo có thời gian cải tạo, tu dưỡng thành người có ích cho xã hội.

Xét về vị trí, vai trò thì các bị cáo là đồng phạm của nhau, không có kẻ chủ mưu cầm đầu. Cả hai bị cáo đều là người có nhân thân xấu, [T2](#) có tiền án về tội trộm cắp tài sản, [T](#) có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. [T](#) thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản, còn [T2](#) thực hiện một hành vi trộm cắp tài sản cùng [T](#) với giá trị tài sản dưới 02 triệu đồng. Nên khi lượng hình cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo. Đối với [T2](#), theo bản án số 108/2023/HSST ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt [Trần Đình T2](#) 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Hiện [T2](#) đang chấp hành thời gian thử thách của án treo. Như vậy [T2](#) đã thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách nên cần buộc [T2](#) phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án này, buộc [T2](#) phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo [T](#) có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, [T](#) thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản, 01 lần có giá trị là 16.500.000đ, 01 lần có giá trị là 1.237.500đ. Do đó [Tuấn T](#) phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. [T2](#) không phải chịu tình tiết tăng nặng (do tiền án của [T2](#) đã được áp dụng là tình tiết định tội)

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú, [T](#) còn tự thú về 01 hành vi trộm cắp của mình; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Anh [S](#) là bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho [T](#); [T2](#) có ông ngoại là liệt sĩ. Nên khi lượng hình cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo [T](#); Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo [T2](#).

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này, đối với [Hoàng Khắc H1](#), tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp cùng [T](#) và [T2](#), bản thân [H1](#) không có tiền án, tiền sự về các hành vi chiếm đoạt tài sản. Do vậy, hành vi của [H1](#) không đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi của [H1](#) vi phạm quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 15 của Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021. Ngày 22/11/2024, [Công an huyện G](#) ra Quyết

định xử phạt vi phạm hành chính đối với [Hoàng Khắc H1](#) về hành vi “Trộm cắp tài sản” phạt tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) là phù hợp.

Đối với chị [Bùi Nguyên T4](#); bà [Nguyễn Thị H](#); ông [Hoàng Khắc H2](#), không biết việc các đối tượng sử dụng phương tiện của mình để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy cơ quan CSĐT – [Công an huyện G](#) không xem xét xử lý đối với chị [T4](#) và bà [H](#) và ông [H2](#) là phù hợp.

Đối với anh [Đỗ Khắc L](#) – là người đã cho [T](#) gửi chiếc xe Honda Wave A và cho [T](#) vay số tiền 5.000.000đ. Xét thấy anh [L](#) không biết chiếc xe [T](#) gửi là do [T](#) trộm cắp được mà có nên không có căn cứ để xem xét xử lý đối với anh [L](#).

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh [S](#) và ông [T3](#) đã nhận lại tài sản các đối tượng trộm cắp, đối với số tiền 5.000.000đ anh [S](#) đã trả cho anh [L](#), anh [S](#) không yêu cầu bị cáo [T](#) phải hoàn trả. Anh [S](#), anh [Thước](#) không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô Wave A màu đen, BKS: 99H1-448.07, số máy: JA70E0584199, số khung: RLHJA3939RY679491. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh [Nguyễn Sỹ S](#). Vì vậy ngày 21/11/2024, Cơ quan CSĐT – [Công an huyện G](#) đã trả lại cho anh [Nguyễn Sỹ S](#) sau khi tiến hành định giá là phù hợp.

Đối với 01 chiếc phễu đổ bê tông bằng sắt, miệng to đường kính 77cm, miệng bé đường kính 28cm, 02 mảnh kim loại bằng sắt hình bán nguyệt có tổng khối lượng là 165kg, là của anh [Hoàng Đình T3](#). Sau khi tiến hành định giá, ngày 21/11/2024, Cơ quan CSĐT - [Công an huyện G](#) đã trả lại cho anh [Hoàng Đình T3](#) là phù hợp.

Đối 01 chiếc xe mô tô BKS: 29K8-1232, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị [Bùi Nguyên T4](#) ở [thôn C, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh](#). Khi [T2](#) sử dụng chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản, chị [T4](#) không biết. Vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị [T4](#) là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô Wave BKS: 99H1-153.12, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của ông [Hoàng Khắc H2](#) ở [thôn C, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh](#). Quá trình điều tra xác định ông [H2](#) không biết [H1](#) sử dụng xe của mình để trộm cắp tài sản. Vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho ông [H2](#) là có căn cứ, đúng quy định.

Đối với chiếc xe cải tiến là của bà [Nguyễn Thị H](#) ở [C, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh](#), bà [H](#) không biết các đối tượng sử dụng chiếc xe trên để trộm cắp tài sản. Vì vậy cơ quan CSĐT – [công an huyện G](#) đã trả lại cho bà [H](#) chiếc xe cải tiến là phù hợp.

Đối với 01 máy cắt sắt của [T2](#) là công cụ dùng vào việc cắt tài sản trộm cắp được để tiêu thụ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo [Phạm Sĩ T](#) và [Trần Đình T2](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo [Phạm Sĩ T](#) 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 5 Điều 65, Điều 56, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo [Trần Đình T2](#) 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại bản án số 108/2023/HSST ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/10/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam các bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc máy cắt sắt chạy bằng điện cũ đã qua sử dụng.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án (hoặc niêm yết bản án).

HTND

HTND

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Duy Thạch

Phan Huy Nhạ

Lương Minh Phương

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Gia Bình;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- THADS huyện Gia Bình (khi án có hiệu lực);
- Công an huyện Gia Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Minh Phương

